

Số: /BC-UBND

Đại Sơn, ngày tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả tự rà soát, đánh giá thực trạng
đơn vị hành chính xã Đại Sơn

Thực hiện Kế hoạch số 343/KH-UBND ngày 09/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai rà soát, nghiên cứu, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn báo cáo kết quả tự rà soát, đánh giá thực trạng đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TỰ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Việc báo cáo cấp ủy cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tự rà soát, đánh giá

Ngay sau khi nhận được Kế hoạch số 343/KH-UBND ngày 09/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn đã báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy xã về chủ trương, nội dung, tiến độ triển khai công tác tự rà soát, đánh giá thực trạng đơn vị hành chính. Đảng ủy xã thống nhất xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, có ý nghĩa lâu dài đối với định hướng phát triển của địa phương, yêu cầu Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tổ chức thực hiện bảo đảm khách quan, trung thực, đúng tiến độ.

Ngày 24/9/2026, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tổ chức cuộc họp Ban Chấp hành mở rộng để thực hiện đánh giá kết quả tự rà soát thực trạng của xã Đại Sơn và thống nhất kết quả tự rà soát, đánh giá của UBND xã đã thực hiện.

2. Việc ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Trên cơ sở chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Công văn số 2435/UBND-VHXXH ngày 14/9/2026 giao Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực, đầu mối tổng hợp; đồng thời phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã; chỉ đạo Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Trạm Y tế xã cung cấp số liệu, đánh giá theo lĩnh vực phụ trách để tổng hợp chung vào Báo cáo.

3. Việc tổ chức tự rà soát, đánh giá

Công tác tự rà soát được thực hiện bằng hình thức: Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tự thống kê, đối chiếu số liệu theo lĩnh vực phụ trách,

tổng hợp, báo cáo UBND xã. Thời gian thực hiện từ ngày 14/9/2026 đến ngày 16/9/2026; thành phần tham gia gồm Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND xã, lãnh đạo các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Trạm Y tế xã.

Trong quá trình rà soát, Ủy ban nhân dân xã đã trao đổi thông tin với các cơ quan chuyên môn của thành phố đối với các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện thành lập đơn vị hành chính đô thị, phân loại đơn vị hành chính để bảo đảm số liệu, phương pháp đánh giá thống nhất, có căn cứ pháp lý rõ ràng.

4. Công tác nắm tình hình dư luận liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính

Qua nắm bắt dư luận thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri, sinh hoạt chi bộ và các kênh thông tin trên địa bàn, nhìn chung cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã cơ bản đồng thuận với chủ trương chung của Trung ương và thành phố về rà soát, sắp xếp đơn vị hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đồng thời bày tỏ nguyện vọng mong muốn được giữ ổn định địa giới hành chính xã Đại Sơn như hiện nay, không tiếp tục thực hiện sáp nhập trong giai đoạn tới. Lý do chủ yếu là do xã Đại Sơn mới hoàn thành sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy từ ngày 01/7/2025, tâm lý lo ngại nếu tiếp tục điều chỉnh địa giới hành chính trong thời gian ngắn sẽ gây xáo trộn tổ chức bộ máy, ảnh hưởng đến việc ổn định đời sống, sản xuất của Nhân dân.

5. Các nội dung khác có liên quan

Đảng bộ xã hiện có 1.220 đảng viên. Công tác phát triển đảng viên được quan tâm; Năm 2025, trước thời điểm sáp nhập, 03 xã cũ kết nạp được 07 đảng viên; từ ngày 01/7/2025 đến hết, Đảng bộ xã mới kết nạp được 26 đảng viên.

Đối với các chi bộ thôn, sau sắp xếp số chi bộ giảm từ 11 chi bộ xuống còn 08 chi bộ, số lượng đảng viên là 720 đảng viên.

Trong lĩnh vực giáo dục, năm 2026 thành lập mới 04 đảng bộ trường học gồm: Đảng bộ Trường Mầm non Hưng Đạo, Đảng bộ Trường Tiểu học Hưng Đạo, Đảng bộ Trường Tiểu học Đại Sơn và Đảng bộ Trường THCS Hưng Đạo; đồng thời chuyển đổi mô hình từ chi bộ thành đảng bộ đối với Trường Mầm non Đại Sơn (41 đảng viên) và Trường THCS Đại Sơn (31 đảng viên).

II. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Quá trình hình thành

Thực hiện Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025, kể từ ngày 01/7/2025, xã Đại Sơn (mới) được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Đại Sơn (cũ), xã Bình Lãng; toàn bộ dân số và phần lớn diện tích tự nhiên của xã Hưng Đạo

(thuộc huyện Tứ Kỳ cũ) và một phần diện tích tự nhiên của xã Thanh Hải (thuộc huyện Thanh Hà cũ, tỉnh Hải Dương cũ).

2. Phân loại đơn vị hành chính

Căn cứ Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng, xã Đại Sơn được phân loại đơn vị hành chính loại II.

3. Điều kiện tự nhiên

3.1. Vị trí địa lý, địa giới hành chính

Xã Đại Sơn nằm ở khu vực đồng bằng sông Hồng, thuộc thành phố Hải Phòng, phía Đông giáp xã Hà Tây và xã Chí Minh; phía Tây giáp xã Tân Hưng và xã Gia Lộc; phía Nam giáp xã Tân Kỳ và xã Tứ Kỳ; phía Bắc giáp phường Nam Đồng, có hệ thống giao thông thuận lợi kết nối với trung tâm thành phố Hải Phòng. Xã nằm gần Quốc lộ 5, Quốc lộ 10 và Quốc lộ 37; có tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng chạy qua địa phận xã; có tiềm năng phát triển đường thủy trên sông Thái Bình (thuộc hệ thống sông Hồng - Thái Bình); theo quy hoạch có nút giao đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và giao với đường vành đai 5 Thủ đô. Đây là lợi thế hạ tầng giao thông đa phương thức (đường bộ - đường thủy - đường sắt), tạo nền tảng để Đại Sơn phát triển thành trung tâm đô thị - thương mại của tiểu vùng.

3.2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu sử dụng đất

Tổng diện tích tự nhiên của xã là 23,01 km². Diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã tương đối lớn, là địa phương có tiềm năng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; bên cạnh đó xã có Cụm công nghiệp Kỳ Sơn, Khu công nghiệp Tứ Kỳ 1 đang triển khai. Số liệu chi tiết cơ cấu sử dụng đất (*đất nông nghiệp/đất phi nông nghiệp/đất chưa sử dụng*) đang được Phòng Kinh tế phối hợp cơ quan chuyên môn cấp thành phố rà soát, chuẩn hóa, sẽ được cập nhật, bổ sung tại Phụ lục kèm theo khi hoàn thiện.

Cụ thể, cơ cấu sử dụng đất của xã gồm:

- Đất nông nghiệp 1.473,18 ha;
- Đất phi nông nghiệp 828,42 ha;
- Đất chưa sử dụng 0,14 ha (*tổng cộng 2.301,74 ha, tương đương 23,01 km²*).

4. Quy mô dân số

Tổng dân số tính đến ngày 15/9/2026 là 30.836 người, trong đó: Dân số thường trú 29.902 người; dân số tạm trú là 934 người. Tổng số thôn trên địa bàn xã: 08 thôn. Quy mô dân số của xã Đại Sơn hiện đã vượt mức tối thiểu quy định đối với đơn vị hành chính cấp xã và vượt cả ngưỡng tối thiểu quy định để thành lập phường (21.000 người trở lên).

5. Tình hình kinh tế - xã hội

5.1. Tình hình phát triển kinh tế

Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quý III, lũy kế 9 tháng đầu năm 2026 của UBND xã, tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh) quý III/2026 ước thực hiện 1.452,0 tỷ đồng; lũy kế 9 tháng ước thực hiện 3.097,5 tỷ đồng, đạt 78,4% kế hoạch năm, tăng 13,6% so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất (theo giá hiện hành) quý III ước thực hiện 1.651 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng ước thực hiện 5.305 tỷ đồng, đạt 77,3% kế hoạch năm, tăng 14,2% so với cùng kỳ. Đây là mức tăng trưởng khá cao, cho thấy xã Đại Sơn còn nhiều dư địa, tiềm năng để tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới.

a) Công nghiệp, xây dựng

Trên địa bàn xã có Cụm công nghiệp Kỳ Sơn đang hoạt động và Khu công nghiệp Tứ Kỳ 1 đang trong quá trình quy hoạch, triển khai. Năm 2025, tỷ trọng công nghiệp- xây dựng trong cơ cấu kinh tế chiếm 69,1%; (*ước cả năm 2026 chiếm 71%*), vượt mức bình quân yêu cầu ($\geq 70\%$), phản ánh xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế tích cực theo hướng công nghiệp hóa.

Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (giá so sánh) quý III/2026 ước đạt 945,0 tỷ đồng, tăng 132,0 tỷ đồng so với cùng kỳ; lũy kế 9 tháng ước thực hiện 1.950 tỷ đồng, đạt 76,4% kế hoạch năm, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị sản xuất ngành xây dựng (giá so sánh) quý III ước thực hiện 142,5 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng ước đạt 315,5 tỷ đồng, đạt 95,5% kế hoạch năm, tăng 32% so với cùng kỳ - mức tăng cao nhất trong các ngành kinh tế của xã, phản ánh làn sóng đầu tư xây dựng cơ bản và hạ tầng đang diễn ra mạnh mẽ.

Tổng vốn đầu tư lĩnh vực giao thông lũy kế 9 tháng ước đạt 295,5 tỷ đồng, đạt 89,6% kế hoạch năm. Công tác phát triển doanh nghiệp đạt kết quả tích cực: 9 tháng đầu năm thành lập mới 23 doanh nghiệp, lũy kế đến 14/9/2026 có 186 doanh nghiệp đang hoạt động (tăng 13,6% so với cùng kỳ, đạt 98,9% kế hoạch năm); có 633 hộ kinh doanh đang hoạt động (đạt 122,9% kế hoạch năm), trong đó 08 hộ đã chuyển đổi thành doanh nghiệp. Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn lũy kế 9 tháng ước đạt 335,0 tỷ đồng, đạt 116,7% kế hoạch năm.

Việc Khu công nghiệp Tứ Kỳ 1 đi vào hoạt động được xác định là động lực tăng trưởng kinh tế quan trọng của xã trong giai đoạn tới, đồng thời là yếu tố tác động lớn đến thu ngân sách, cơ cấu lao động và tốc độ đô thị hóa của địa phương. Đây cũng là minh chứng rõ nét cho dư địa, tiềm năng phát triển công nghiệp - xây dựng còn rất lớn của xã Đại Sơn trong trung và dài hạn.

b) Dịch vụ, thương mại

Với vị trí đầu mối giao thông đa phương thức (đường bộ - đường thủy - đường sắt), xã Đại Sơn có tiềm năng lớn để phát triển thành trung tâm thương mại - dịch vụ của cụm liên xã Tân Hưng - Đại Sơn - Chí Minh - Tân Kỳ, đặc biệt khi

tuyến đường vành đai 5 Thủ đô và nút giao cao tốc Hà Nội - Hải Phòng được hình thành theo quy hoạch.

Giá trị sản xuất một số ngành dịch vụ quý III/2026 ước thực hiện 228,0 - 275,0 tỷ đồng (tùy theo giá so sánh/giá hiện hành); lũy kế 9 tháng ước thực hiện từ 495,0 tỷ đồng (giá so sánh, đạt 76,0% kế hoạch năm, tăng 10,4% so với cùng kỳ) đến 1.275 tỷ đồng (giá hiện hành, đạt 77,7% kế hoạch năm, tăng 11,5% so với cùng kỳ). Hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, vận tải, ăn uống và dịch vụ phục vụ đời sống Nhân dân tiếp tục phát triển ổn định.

c) Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

Xã Đại Sơn có diện tích đất sản xuất nông nghiệp tương đối lớn, là địa phương có tiềm năng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm OCOP. Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản (giá so sánh) quý III/2026 ước thực hiện 136,5 tỷ đồng, tăng 5,5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2025; lũy kế 9 tháng ước thực hiện 337,0 tỷ đồng, đạt 77,2% kế hoạch năm, tăng 3,8% so với cùng kỳ. Toàn xã gieo trồng vụ Mùa được 838,6 ha, đạt trên 98% kế hoạch (trong đó lúa 500 ha, rau màu hè thu 338,6 ha). Tổng đàn gia súc, gia cầm cơ bản ổn định, gồm khoảng 2.060 con lợn, 242 con trâu, bò và 89.200 con gia cầm. Nuôi trồng thủy sản tiếp tục là lĩnh vực có lợi thế, duy trì khoảng 245 ha, trong đó nuôi rươi, cáy khoảng 20,16 ha, 218 lồng nuôi cá trên sông Thái Bình; sản lượng thủy sản quý III ước đạt 1.005 tấn, tăng 20 tấn so với cùng kỳ. Tuy nhiên, khoảng cách giữa kiến thức lý thuyết và yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước về nông nghiệp còn lớn; lĩnh vực này đang thiếu công chức có trình độ kỹ sư nông lâm hoặc kinh nghiệm thực tiễn sâu về canh tác, ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu định hướng phát triển ngành.

d) Thu - chi ngân sách nhà nước và giải ngân vốn đầu tư công

Năm 2025, tổng thu ngân sách địa phương đạt 49.613 triệu đồng; tổng chi ngân sách địa phương đạt 142.119 triệu đồng; tỷ lệ tự cân đối thu/chi đạt 35%, chưa đạt mức tự cân đối ($\geq 100\%$) theo quy định. Đến hết quý III/9 tháng năm 2026: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quý III ước đạt 26,5 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng ước đạt 96,3% kế hoạch năm; thu ngân sách xã lũy kế 9 tháng ước đạt 36,2 tỷ đồng, bằng 132,9% kế hoạch năm - vượt so với dự toán, cho thấy xu hướng tăng thu tích cực, nhất là các khoản thu liên quan đến đất đai (xã đã tổ chức đấu giá thành công 10 thửa đất tại Khu dân cư Thượng Hải, tiếp tục hoàn thiện thủ tục đấu giá 25 lô đất còn lại trong quý IV/2026). Tổng chi ngân sách xã lũy kế 9 tháng đầu năm 2026 ước thực hiện 165,6 tỷ đồng, bằng 89,2% dự toán HĐND xã giao. Về đầu tư công, đến ngày 14/9/2026, tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 là 27.490 triệu đồng, đã giải ngân 20.710 triệu đồng, đạt 75,3% kế hoạch năm. Mặc dù tỷ lệ tự cân đối thu/chi ngân sách vẫn là tiêu chí chưa đạt cao, nhưng đà tăng thu vượt kế hoạch trong 9 tháng đầu năm 2026 là tín hiệu tích cực, phản ánh dư

địa khai thác nguồn thu (nhất là từ đất đai, doanh nghiệp, hộ kinh doanh) của xã còn khá lớn.

Công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) đạt nhiều kết quả nổi bật trong quý III và 9 tháng đầu năm 2026: Hoàn thành GPMB Dự án đường tỉnh 391 đoạn qua địa bàn xã; hoàn thành 100% GPMB đất nông nghiệp Dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng (đoạn qua xã dài khoảng 1,55 km, diện tích khoảng 7,22 ha, liên quan 106 hộ dân và 01 tổ chức); hoàn thành GPMB 2,6 ha Khu dân cư Đồng Không; hoàn thành khoảng 90% GPMB Dự án cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Đại Sơn; hoàn thành GPMB các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Đại Sơn. Đây là những kết quả có ý nghĩa quan trọng, tháo gỡ điểm nghẽn về mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai đồng bộ các dự án hạ tầng động lực, trong đó có Khu công nghiệp Tứ Kỳ 1 và hành lang hạ tầng đa phương thức của xã trong giai đoạn tới.

đ) Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai

Xã đã tiếp nhận, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai theo phân cấp tại Nghị định số 131/2025/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Thực hiện Kế hoạch của UBND thành phố về đăng ký đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính, toàn xã có 32.910 thửa đất cần rà soát, kê khai, cập nhật; đến ngày 14/9/2026 đã rà soát, thu thập được khoảng 31.610 thửa, đạt 96%. Trong 9 tháng đầu năm 2026, xã đã cấp 39 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu (29 trường hợp cho hộ dân, 10 trường hợp qua đấu giá), dự kiến cấp thêm đạt 97 giấy đến 31/12/2026. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom đạt 97%; tỷ lệ hộ dân phân loại rác tại nguồn đạt khoảng 50%. Tuy nhiên tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt chuẩn hiện đạt 0% do trên địa bàn chưa có trạm xử lý nước thải tập trung, là một trong những hạn chế lớn cần đầu tư khắc phục.

5.2. Về phát triển văn hóa - xã hội

a) Văn hóa, du lịch, thể dục thể thao

Xã Đại Sơn có hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và rèn luyện thể dục, thể thao của Nhân dân. Toàn xã có 01 Nhà văn hóa trung tâm xã, diện tích khoảng 500 m², quy mô 270 chỗ ngồi; 08/08 thôn có nhà văn hóa và sân thể thao đơn giản; 02 sân vận động cấp xã với tổng diện tích trên 9.800 m²; phong trào thể dục, thể thao quần chúng được duy trì thường xuyên với các câu lạc bộ bóng bàn, bóng đá, bóng chuyền hơi, cầu lông và các môn thể thao đang phát triển như pickleball.

Trên địa bàn xã có 17 cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, gồm 11 cơ sở tôn giáo (10 chùa và 01 nhà thờ họ đạo) và 06 cơ sở tín ngưỡng dân gian. Xã hiện có 04 di tích được xếp hạng cấp tỉnh/thành phố, gồm Đình Thượng Hải, Đình - Đền Lạc Dục, Đình - Miếu Ô Mễ và Lăng Bà Bôi Lạng. Hệ thống di tích, lễ hội truyền

thống, phong tục, tín ngưỡng và các giá trị văn hóa cộng đồng tiếp tục được quan tâm bảo tồn, phát huy; một số di tích đã được số hóa thông tin bằng mã QR, ứng dụng công nghệ VR360 phục vụ giới thiệu, quảng bá và tiếp cận di sản.

Đại Sơn có tiềm năng phát triển du lịch văn hóa - tâm linh, du lịch sinh thái và du lịch trải nghiệm trên cơ sở khai thác hệ thống di tích lịch sử, lễ hội truyền thống, cảnh quan sông Thái Bình, các giá trị văn hóa làng nghề và sản phẩm đặc trưng của địa phương. Nổi bật có Lễ hội Đình - Đền Lạc Dục, Lễ hội Đình - Miếu Ô Mễ; làng nghề thêu ren Xuân Nẻo và sản phẩm OCOP Rươi cấp đông Bà Vίου. Đây là những nguồn lực quan trọng để địa phương từng bước hình thành các sản phẩm văn hóa, du lịch đặc trưng, gắn bảo tồn và phát huy giá trị di sản với phát triển dịch vụ, du lịch và kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

b) Giáo dục - đào tạo

Trong quý III/2026, xã đã hoàn thành việc sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập từ 10 trường xuống còn 06 trường (gồm 02 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học, 02 trường THCS) với 332 viên chức; số trường đạt chuẩn quốc gia 05/06 trường, đạt tỷ lệ 83,33%. Sau sắp xếp các cơ sở giáo dục, đã thực hiện bố trí ổn định viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ.

Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học, THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Kết quả năm học 2025-2026: Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt mức cao, đạt 98,74%; công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, tổ chức bán trú được duy trì nền nếp, khoa học; Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình THCS đạt 99,8% (394/395 học sinh);

Về nhân sự công chức chuyên môn phụ trách giáo dục: Phòng Văn hóa - Xã hội hiện chỉ có 01 công chức phụ trách khối giáo dục, chưa từng trải qua công tác quản lý nhà nước về giáo dục, ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu quản lý các đơn vị giáo dục trên địa bàn.

c) Y tế

UBND xã Đại Sơn đã cơ bản thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, thông qua hoạt động quản lý nhà nước cũng như công tác chuyên môn tại Trạm Y tế.

Trạm Y tế xã Đại Sơn được thành lập trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng 03 Trạm Y tế cũ (Trạm Y tế Đại Sơn số 1, số 2, số 3), đi vào hoạt động từ 01/01/2026 với 20 viên chức y tế. Sau khi tổ chức lại Trạm Y tế, hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu, tiêm chủng, phòng, chống dịch và các chương trình y tế cơ bản được duy trì tại trụ sở chính và các điểm trạm, không để xảy ra gián đoạn. Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/8/2026, Trạm Y tế xã đã khám, chữa bệnh cho 8.875 lượt người, trong đó khám bảo hiểm y tế 8.180 lượt; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc bệnh cho 1.543 người cao tuổi trên địa bàn. Công tác chăm sóc sức

khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, dân số, an toàn thực phẩm được triển khai theo phân cấp tại Nghị định số 147, 148/2025/NĐ-CP; trên địa bàn không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm. Sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, Trạm Y tế, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở giáo dục và các thôn trong tuyên truyền, phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân cơ bản được duy trì. Tuy nhiên, sau khi thành lập và hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, Trạm Y tế xã phải thực hiện nhiều chức năng, nhiệm vụ mới trong khi chưa được tăng biên chế, nhiều chế độ chưa có văn bản hướng dẫn kịp thời, nhiều nhân sự kế toán, hành chính... nên nhân viên Trạm phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công việc.

d) An sinh xã hội và giải quyết việc làm; nguồn lực lao động

Công tác an sinh xã hội, chính sách người có công, bảo trợ xã hội và chăm lo cho các đối tượng yếu thế được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Trên địa bàn xã hiện có 738 đối tượng người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng; 1.741 đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội đang hưởng trợ cấp hằng tháng. Các chính sách an sinh xã hội, chế độ đối với người có công, bảo trợ xã hội, chế độ, chính sách theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định 176/2025/NĐ-CP được triển khai đầy đủ, kịp thời.

Chính sách bảo hiểm y tế được triển khai đến các nhóm đối tượng theo quy định; đã thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 1.897 người thuộc diện bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và người từ đủ 60 tuổi đến 74 tuổi theo Nghị quyết số 57/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2025 chỉ còn 0,254% (24/9.435 hộ), giảm mạnh so với các năm trước (năm 2023: 1,19%; năm 2024: 0,89%) và thấp hơn không đáng kể so với bình quân chung thành phố (0,13%), phản ánh đời sống Nhân dân được cải thiện rõ rệt. Về thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 80,1 triệu đồng/người/năm; ước cả năm 2026 đạt khoảng 90 triệu đồng/người/năm.

Về nguồn lực lao động, dân cư trong độ tuổi lao động trên địa bàn tương đối dồi dào, phân bố tại 08 thôn; lao động chủ yếu tham gia các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, thương mại - dịch vụ, nông nghiệp và các ngành nghề sản xuất, kinh doanh hộ gia đình, tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 76,9%. Theo số liệu 9 tháng năm 2026, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt khoảng 56%, đạt kế hoạch năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 38,8%, vượt kế hoạch đề ra.

5.3. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Về hạ tầng, nền tảng và chính quyền số: 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính kết nối mạng LAN, Internet (41 máy trạm, chưa có máy chủ riêng); 100% thôn có sóng 4G/5G, cáp quang đến trung tâm xã đạt 100%; tỷ lệ hộ

có Internet cáp quang băng rộng đạt 97%. 100% cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số, thực hiện trao đổi, xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng. Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức trực tiếp và trực tuyến; hồ sơ, kết quả giải quyết được số hóa, đồng thời khai thác các cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ. 100% thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt khoảng 20%, cao hơn mức bình quân chung của thành phố (16,6%). Xã duy trì sử dụng các nền tảng dùng chung của thành phố, VNeID, Smart Hải Phòng và các nền tảng phục vụ quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công; xây dựng 01 Mini app Đại Sơn số nhằm kết nối Đảng, chính quyền với nhân dân trên địa bàn xã.

- Về nhân lực và công dân số: 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng về chuyển đổi số, an toàn thông tin, chữ ký số; được tập huấn kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Tổ công nghệ số cộng đồng được duy trì tại 08/08 thôn, phát huy vai trò hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Về an toàn, an ninh thông tin: Hệ thống thông tin của xã được phê duyệt cấp độ 2; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, quản lý tài khoản, phân quyền truy cập và bảo mật dữ liệu được triển khai theo quy định. Máy tính của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc; công tác rà soát, bảo đảm an toàn hệ thống, thiết bị và đường truyền được duy trì.

- Về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển sản phẩm: Việc ứng dụng công nghệ, nền tảng số, mã QR, biểu mẫu điện tử và dữ liệu dùng chung được triển khai trong quản lý, tuyên truyền và cung cấp dịch vụ. Doanh nghiệp, hộ kinh doanh từng bước ứng dụng nền tảng số trong quảng bá, bán hàng, quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt, nộp thuế điện tử và thương mại điện tử.

Nhìn chung, hạ tầng, nhân lực và các nền tảng phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động của chính quyền địa phương; việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số từng bước được mở rộng trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên địa phương chưa có trung tâm dữ liệu riêng, một số hệ thống, phần mềm chuyên ngành chưa liên thông hoàn toàn; công tác số hóa tài liệu lưu trữ triển khai còn chậm.

5.4. Công tác cải cách hành chính, phục vụ Nhân dân và tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn

Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 15/9/2026, UBND xã đã ban hành 9.017 văn bản phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã: 381 thủ tục; về kết quả giải quyết hồ sơ, từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/8/2026 và trong 8 tháng đầu năm 2026, kết quả cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	01/7/2025 - 31/8/2026	01/01/2026 - 31/8/2026
Hồ sơ tiếp nhận	16.086	7.871
Hồ sơ đã giải quyết	16.034	7.819
- <i>Trước hạn</i>	15.837 (98,8%)	7.756 (99,2%)
- <i>Đúng hạn</i>	1	1
- <i>Quá hạn</i>	48 (0,3%)	10 (0,13%)
<i>Đang giải quyết (trong hạn)</i>	52	52
<i>Từ chối, không giải quyết</i>	57	27
<i>Hồ sơ rút</i>	91	25

Kết quả trên cho thấy tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn đạt xấp xỉ 98,8% (giai đoạn từ 01/7/2025) và tăng lên 99,2% trong 8 tháng đầu năm 2026, tỷ lệ hồ sơ quá hạn giảm từ 0,3% xuống còn 0,13%, cho thấy xu hướng cải thiện chất lượng phục vụ theo thời gian. Đồng thời, số hồ sơ tiếp nhận rất lớn (16.086 hồ sơ trong 14 tháng, bình quân khoảng 1.150 hồ sơ/tháng). Kết quả số hóa hồ sơ TTHC đạt 100%; tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu đạt 92,63%; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt trên 98%. Đây là những chỉ số cho thấy hiệu quả rõ nét của công tác cải cách hành chính, phục vụ Nhân dân trên địa bàn.

5.5. Tình hình an ninh trật tự, quốc phòng, quân sự địa phương

- An ninh trật tự: Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn xã Đại Sơn cơ bản được giữ vững, ổn định; các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và đời sống của Nhân dân diễn ra bình thường. Công tác nắm tình hình được Công an xã duy trì thường xuyên, chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể, trưởng thôn và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để kịp thời phát hiện, giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ địa bàn. Tình hình an ninh chính trị, an ninh nông thôn, nội bộ và tình hình trong Nhân dân cơ bản ổn định; chưa để hình thành điểm nóng, phức tạp kéo dài về an ninh, trật tự.

Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật được chủ động phòng ngừa, đấu tranh; các vụ việc liên quan đến trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản và các hành vi vi phạm pháp luật khác được tiếp nhận, xác minh, xử lý theo quy định. Công tác phòng, chống ma

túy, cờ bạc và các tệ nạn xã hội được tăng cường; thường xuyên rà soát, quản lý các đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật. Công tác quản lý cư trú, quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo được triển khai thực hiện nghiêm túc. Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được quan tâm. Nhìn chung, tình hình ANTT trên địa bàn được kiểm soát, góp phần tạo môi trường ổn định, an toàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Quốc phòng, quân sự địa phương: Căn cứ Quyết định số 5458/QĐ-BQP ngày 29/10/2025, xã Đại Sơn được Bộ Quốc phòng công nhận là xã trọng điểm về Quốc phòng. Ban CHQS xã đã ổn định tổ chức biên chế, tổ chức thực hiện toàn diện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; quản lý lực lượng dân quân tự vệ, nguồn công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, lực lượng dự bị động viên; thực hiện tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ, huấn luyện, trực sẵn sàng chiến đấu và chuẩn bị lực lượng, phương tiện thực hiện phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo kế hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về quốc phòng trong tình hình mới.

6. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

6.1. Về Cấp ủy

Đảng ủy xã Đại Sơn được kiện toàn sau sắp xếp, có Thường trực Đảng ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc được sắp xếp, thành lập mới phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện đối với hệ thống chính trị xã.

a) Thường trực Đảng ủy

Thường trực Đảng ủy xã gồm các chức danh theo quy định. Hiện nay số lượng Thường trực Đảng ủy: 03 đồng chí, đều có trình độ chuyên môn: Thạc sĩ, trình độ lý luận chính trị: Cao cấp; ngạch công chức: Chuyên viên chính.

Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ xã được kiện toàn theo quy định, cơ bản đáp ứng yêu cầu lãnh đạo toàn diện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

b) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy gồm: Văn phòng Đảng ủy; Ban Xây dựng Đảng; Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- Tổng biên chế biên chế là 19 biên chế, gồm: Văn phòng Đảng ủy hiện có 08 người; Ban Xây dựng Đảng hiện có 06 người; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có 05 người. Trình độ chuyên môn: sau đại học 05 người; đại học 14 người.

- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 04 người; Trung cấp: 15 người.

- Ngạch tương đương: Chuyên viên chính: 03 người; chuyên viên: 16 người.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức khối Đảng có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác; cơ bản đáp ứng yêu cầu tham mưu cho cấp ủy. Tuy nhiên, khối lượng công việc sau sắp xếp tăng mạnh; một số vị trí chuyên sâu còn thiếu, nhất là công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tổng hợp và một số lĩnh vực công tác xây dựng Đảng.

c) Các tổ chức đảng và đơn vị có liên quan

Đảng bộ xã Đại Sơn hiện có tổng số 1.220 đảng viên. Sau sắp xếp tổ chức đảng tại các thôn và các cơ sở giáo dục, mô hình tổ chức đảng từng bước được kiện toàn phù hợp hơn với quy mô đảng viên, tổ chức bộ máy và yêu cầu lãnh đạo nhiệm vụ chính trị tại cơ sở.

6.2. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

a) Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân

Xã Đại Sơn hiện có cơ cấu tổ chức gồm Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Hội đồng nhân dân xã gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã kiêm nhiệm; 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Trưởng ban Hội đồng nhân dân (kiêm nhiệm) và 02 Phó Trưởng ban chuyên trách Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa- Xã hội.

b) Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân

Ủy ban nhân dân xã gồm Chủ tịch UBND và 02 Phó Chủ tịch UBND, trong đó một Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực Kinh tế, một Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực Văn hóa- Xã hội. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã gồm Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa- Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công và 08 đơn vị sự nghiệp, gồm: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Trạm Y tế và 06 Trường học.

c) Về tình hình cán bộ, công chức, viên chức

* Đội ngũ cán bộ, công chức: Tổng số biên chế hiện có mặt 41 người, trong đó có 06 cán bộ và 35 người ở vị trí chuyên môn, nghiệp vụ. Cụ thể:

- Chủ tịch UBND xã: 01 người; Phó Chủ tịch UBND xã: 02 người; Phó Chủ tịch HĐND: 01 người; Phó Ban Hội đồng nhân dân: 02 người.

- Các cơ quan chuyên môn và tương đương: Văn phòng HĐND và UBND có 10 người; Phòng Kinh tế có 11 người; Phòng Văn hóa- Xã hội có 09 người; Trung tâm Phục vụ hành chính công có 05 người.

- Về trình độ chuyên môn, 41/41 cán bộ, công chức hiện có đạt trình độ đại học trở lên, trong đó 13 người có trình độ trên đại học (thạc sĩ) và 28 người có trình độ đại học, không có trường hợp dưới đại học.

- Về trình độ lý luận chính trị, có 07 người đạt trình độ cao cấp, 32 người đạt trung cấp và 02 người đạt sơ cấp.

- Về trình độ quản lý nhà nước và ngạch công chức, hiện có 06 người có giữ ngạch chuyên viên chính và 35 người giữ ngạch chuyên viên.

* Đội ngũ viên chức: Tổng số viên chức là 356 người. Trong đó, có 332 viên chức giáo dục, 20 viên chức y tế, 04 viên chức Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công.

- Trình độ chuyên môn: Trên đại học 07 người; Đại học: 333 người; Cao đẳng: 14 người; Trung cấp: 02 người;

- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 53 người; sơ cấp: 74 người; chưa qua đào tạo: 229 người.

Nhìn chung, cơ cấu tổ chức của xã đã được bố trí theo đúng mô hình 03 phòng chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị, song vẫn còn thiếu một số vị trí chuyên môn. Việc tiếp tục bổ sung nhân sự và nâng cao chất lượng đội ngũ là cần thiết để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

6.3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có 55 ủy viên cơ cấu (đại diện tổ chức thành viên 16 người; cán bộ, công chức chuyên trách 06 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn 08 người; cá nhân tiêu biểu, đại diện tôn giáo 25 người); Ban Thường trực hiện có 04/05 người (đang kiện toàn đủ 05 người trong tháng 9/2026). Cơ quan chuyên trách UBMTTQ xã có 11 người, 100% trình độ đại học, 10/11 người trình độ lý luận chính trị trung cấp.

Các tổ chức chính trị - xã hội có quy mô hội viên, đoàn viên lớn: Hội Liên hiệp Phụ nữ 3.513 hội viên (09 chi hội); Hội Nông dân 2.870 hội viên (08 chi hội); Hội Cựu chiến binh 1.882 hội viên (08 chi hội); Đoàn Thanh niên 450 đoàn viên (16 chi đoàn). Do đặc thù địa bàn rộng (08 thôn), khoảng cách từ trung tâm xã đến một số thôn còn xa, gây khó khăn cho cán bộ Mặt trận, đoàn thể trong việc bám cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng Nhân dân; nhân sự làm công tác Mặt trận, đoàn thể chưa ổn định, thường xuyên phải kiện toàn bổ sung. Định mức khoán kinh phí hoạt động hành chính, kinh phí hỗ trợ các phong trào đặc thù ở cấp xã còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ sau khi mở rộng địa bàn; các chức danh Phó Chủ tịch tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch các hội quần chúng, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Phó ban Công tác Mặt trận thôn công việc nhiều nhưng chưa có phụ cấp, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

7. Tình hình thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, Ủy ban nhân dân xã đã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao trên các lĩnh vực được phân cấp, phân quyền theo

hệ thống 18 lĩnh vực Nghị định của Chính phủ (nội vụ, tài chính - tài sản công, đất đai, xây dựng, quy hoạch, nông nghiệp - môi trường, công thương, tư pháp - hộ tịch, giáo dục, y tế, văn hóa- thể thao- du lịch...). Về cơ bản, các nhiệm vụ được giao đều được tổ chức thực hiện đúng tiến độ, không để xảy ra tồn đọng, chậm trễ kéo dài.

Từ tháng 01/2026 đến nay, tình hình thực hiện nhiệm vụ được UBND thành phố giao như sau:

- Tổng số nhiệm vụ được giao: 94 nhiệm vụ;
- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 69 nhiệm vụ, trong đó:
 - + Hoàn thành đúng hạn: 68;
 - + Hoàn thành quá hạn: 01.
- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành: 25 nhiệm vụ, trong đó:
 - + Quá hạn hoàn thành: 01;
 - + Chưa đến hạn hoàn thành: 24.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền xã sau sắp xếp được thực hiện thống nhất, quyết liệt, bài bản; hệ thống chính trị vận hành ổn định, thông suốt ngay từ những ngày đầu; sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân đạt tỷ lệ cao. Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp bước đầu phát huy hiệu quả. Việc phân cấp, phân quyền tạo điều kiện để chính quyền cấp xã chủ động hơn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao tính trực tiếp trong giải quyết công việc và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

- Quy mô đơn vị hành chính hiện nay cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Với quy mô dân số 30.836 người, 08 thôn và diện tích tự nhiên 23,01 km², được xếp loại đơn vị hành chính loại II - mức khá trong hệ thống phân loại đơn vị hành chính, xã có điều kiện tổ chức quản lý thống nhất, đồng thời bảo đảm khả năng tiếp cận, nắm bắt tình hình và giải quyết các vấn đề phát sinh tại cơ sở.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp- xây dựng đạt 80,28% GRDP); tỷ lệ hộ nghèo ở mức rất thấp (0,254%); thu nhập bình quân đầu người tăng trưởng ổn định qua các năm.

- Vị trí địa lý, hạ tầng giao thông đa phương thức (đường bộ, đường thủy, đường sắt) là lợi thế đặc biệt, tạo tiềm năng lớn để phát triển thành trung tâm đô thị - công nghiệp - thương mại của tiểu vùng.

- Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số đạt nhiều kết quả nổi bật: 100% thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn đạt 98,65%, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt trên 98%.

- Hệ thống hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế) được kiện toàn đồng bộ ngay sau sáp xếp; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt trên 80%; mạng lưới y tế cơ sở được tổ chức lại hợp lý, bảo đảm phục vụ Nhân dân.

2. Hạn chế

- Khối lượng công việc tại cấp xã tăng gấp 3 - 4 lần so với trước sáp nhập trong khi biên chế chưa được bổ sung tương xứng, dẫn tới tình trạng cán bộ, công chức phải kiêm nhiệm 2 - 3 lĩnh vực, ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ tham mưu, nhất là đối với các lĩnh vực đòi hỏi trình độ chuyên môn sâu như xây dựng, giáo dục- đào tạo, nội vụ.

- Khả năng tự cân đối ngân sách địa phương còn hạn chế (tỷ lệ thu/chi mới đạt 35%); nguồn lực đầu tư phát triển phụ thuộc lớn vào cấp trên, khả năng huy động xã hội hóa chưa cao.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, dữ liệu dùng chung, phần mềm chuyên ngành chưa đồng bộ; chưa có trung tâm dữ liệu riêng; công tác số hóa, lưu trữ tài liệu triển khai còn chậm.

- Trụ sở làm việc của UBND xã hiện còn chật hẹp, chưa đáp ứng đủ diện tích làm việc cho các phòng chuyên môn trong bối cảnh khối lượng công việc và số lượng cán bộ, công chức, viên chức tăng.

3. Đánh giá cụ thể về sự phù hợp của quy mô địa giới hành chính hiện tại với tình hình và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Xét về tiêu chuẩn định lượng, quy mô địa giới hành chính:

- Xã Đại Sơn có diện tích tự nhiên 23,01 km², dân số 30.836 người, được hình thành trên cơ sở sáp xếp, sáp nhập 03 đơn vị hành chính cấp xã (cũ) và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025.

- Theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, đối với xã không thuộc miền núi, hải đảo, tiêu chuẩn về quy mô dân số là từ 16.000 người trở lên, diện tích tự nhiên từ 30 km² trở lên. Với quy mô dân số 30.836 người, xã Đại Sơn vượt khoảng 1,93 lần mức dân số tối thiểu. Đối với tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, xã Đại Sơn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng. Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 quy định: *“Đối với vùng Đồng bằng sông Hồng, mức tối thiểu của tiêu chuẩn diện tích tự nhiên của tỉnh bằng 50% mức quy định, của xã bằng 70% mức quy định”*. Như vậy, mức tối thiểu về diện tích tự nhiên đối với xã thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng được xác định là 21

km² (70% của 30 km²). Với diện tích 23,01 km², xã Đại Sơn bảo đảm tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, cao hơn trên 2km².

- Xã đã được phân loại đơn vị hành chính loại II. Về mặt định lượng, các chỉ tiêu quy mô dân số và diện tích tự nhiên của xã đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên theo Nghị quyết 112/2025/UBTVQH15. Đây là mức tiêu chuẩn phù hợp với đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp, thuận lợi cho tổ chức chính quyền, quản lý và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tiếp theo, qua đó cho thấy không có cơ sở, sự cần thiết phải tiếp tục sắp xếp, sáp nhập, mở rộng thêm quy mô địa giới hành chính trong giai đoạn hiện nay.

Xét về năng lực quản trị thực tế, quy mô hiện tại đã đặt ra áp lực rất lớn đối với bộ máy chính quyền xã: Khối lượng công việc tăng gấp 3 - 4 lần so với trước sáp nhập do tiếp nhận toàn bộ nhiệm vụ trước đây thuộc cấp huyện, trong khi biên chế công chức chuyên môn chưa được bổ sung tương xứng, nhiều lĩnh vực (giáo dục, nông nghiệp, quản lý dự án) đang thiếu nhân lực có trình độ chuyên môn sâu, cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều việc. Địa bàn 08 thôn trải rộng cũng gây khó khăn cho công tác bám cơ sở, phục vụ Nhân dân. Do đó, xét trên tổng thể cả yếu tố định lượng và yếu tố thực tiễn vận hành, quy mô địa giới hành chính hiện tại của xã Đại Sơn được đánh giá là phù hợp, thậm chí đã ở ngưỡng khá lớn so với năng lực tổ chức bộ máy hiện có; việc tiếp tục mở rộng thêm địa giới hành chính trong giai đoạn trước mắt là chưa cần thiết và tiềm ẩn rủi ro làm trầm trọng thêm những hạn chế, bất cập đang tồn tại.

Trên cơ sở phân tích nêu trên, Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn thống nhất đánh giá quy mô địa giới hành chính hiện tại của xã Đại Sơn là phù hợp với thực tiễn và khả năng quản trị của địa phương; kiến nghị giữ nguyên hiện trạng, không thực hiện sáp nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính xã Đại Sơn trong đợt rà soát này và các giai đoạn tiếp theo.

IV. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA ĐỊA PHƯƠNG ĐẾN NĂM 2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

1. Về phát triển kinh tế

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ quy hoạch chi tiết và đưa vào hoạt động Khu công nghiệp Tứ Kỳ 1, phát triển Cụm công nghiệp Kỳ Sơn; phát triển công nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm OCOP, dịch vụ - thương mại và du lịch văn hóa - tâm linh. Phấn đấu đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt từ 13% trở lên; thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 133 triệu đồng/người/năm; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng khoảng 16%/năm, thương mại - dịch vụ tăng khoảng 10%/năm, nông nghiệp - thủy sản tăng khoảng 3,5%/năm, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt từ 240 triệu đồng/ha trở lên; thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2027 - 2030 tăng bình quân khoảng 14%/năm, tổng nguồn lực đầu tư giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 3.000

tỷ đồng; phấn đấu mỗi năm tăng thêm khoảng 15 doanh nghiệp, hướng tới khoảng 240 doanh nghiệp vào năm 2030.

- Khai thác lợi thế hạ tầng giao thông đa phương thức để hình thành Trung tâm dịch vụ, thương mại kết hợp Cảng thủy nội địa trên sông Thái Bình, thúc đẩy vai trò đầu mối giao thương của cụm liên xã Tân Hưng - Đại Sơn - Chí Minh - Tân Kỳ.

- Tăng cường quản lý, khai thác nguồn thu ngân sách trên địa bàn, phấn đấu nâng tỷ lệ tự cân đối thu, chi ngân sách địa phương lên 60 - 70% vào năm 2028, tiến tới tự cân đối khi đủ điều kiện thành lập phường.

- Phấn đấu đạt tiêu chuẩn đô thị loại III toàn khu vực vào năm 2030, tạo tiền đề thành lập phường trong giai đoạn 2028 - 2030 theo lộ trình đã được xây dựng, trên nguyên tắc giữ nguyên địa giới hành chính hiện tại, không thực hiện sáp nhập.

2. Về an sinh xã hội, văn hóa, thể thao, an ninh, quốc phòng

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế cơ sở, chủ động phòng chống dịch bệnh.

- Đầu tư, tu bổ các di tích văn hóa cấp tỉnh gắn với phát triển du lịch cộng đồng; xây dựng nông thôn mới nâng cao, chú trọng các tiêu chí thu nhập, môi trường, văn hóa, chuyển đổi số, an ninh trật tự.

- Duy trì, củng cố lực lượng dân quân tự vệ, giữ vững vị thế xã trọng điểm về quốc phòng; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, đô thị hóa.

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đô thị còn thiếu (cây xanh công cộng, xử lý nước thải sinh hoạt, nhà ở xã hội, đô thị thông minh) theo 06 dự án ưu tiên đã được xác định, làm cơ sở hoàn thiện tiêu chuẩn đô thị loại III.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở phân tích tiềm năng, địa thế, tổ chức bộ máy và kết quả phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn kiến nghị và đề xuất một số nội dung sau:

1. Về phương án đề xuất

1.1. Nội dung phương án

Giữ nguyên địa giới đơn vị hành chính xã Đại Sơn như hiện nay (diện tích 23,01 km², dân số 30.863 người, 08 thôn); tập trung toàn bộ nguồn lực để củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, khai thác tối đa tiềm năng, dư địa tăng trưởng ngay trong ranh giới hiện có (Khu công nghiệp Tứ Kỳ 1, Cụm công nghiệp Kỳ Sơn, các dự án hạ tầng đã hoàn thành GPMB), hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu để từng bước phát triển lên đô thị loại

III và thành lập phường theo lộ trình 2028 - 2030 mà không thay đổi ranh giới hành chính.

1.2. Cơ sở, lý do đề xuất

- Về định lượng, quy mô dân số và diện tích tự nhiên hiện tại của xã đã vượt mức tối thiểu quy định đối với đơn vị hành chính cấp xã; xã đã được xếp loại đơn vị hành chính loại II- không thuộc diện bắt buộc phải sắp xếp lại theo quy định hiện hành.

- Kết quả tăng trưởng kinh tế ấn tượng 9 tháng đầu năm 2026 (GRDP tăng 13,6%, công nghiệp tăng 16,1%, xây dựng tăng 32%, thu ngân sách xã vượt 132,9% kế hoạch, thu hút 23 doanh nghiệp thành lập mới) đạt được ngay trong ranh giới hành chính hiện tại, chứng minh rằng dư địa, tiềm năng phát triển của xã còn rất lớn và hoàn toàn có thể tiếp tục khai thác hiệu quả mà không nhất thiết phải mở rộng thêm địa giới hành chính; vấn đề mấu chốt là tổ chức thực hiện, đầu tư hạ tầng và bổ sung nhân lực để hấp thụ hết dư địa hiện có.

- Xã Đại Sơn vừa hoàn thành việc sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025; hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, công chức, cơ sở vật chất, trang thiết bị mới bước đầu đi vào ổn định, nền nếp.

- Thực trạng nhân lực, tổ chức bộ máy đang gặp nhiều khó khăn: Thiếu công chức chuyên môn ở một số lĩnh vực trọng yếu, khối lượng công việc tăng 3 - 4 lần, cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều việc; nếu tiếp tục mở rộng địa giới trong bối cảnh này sẽ tạo thêm áp lực lớn, khó bảo đảm chất lượng phục vụ Nhân dân, kể cả khi kinh tế đang tăng trưởng tốt.

- Xã Đại Sơn còn 03/05 nhóm tiêu chuẩn thành lập phường chưa đạt (vị trí, chức năng trong quy hoạch; tỷ lệ dân số đô thị; tự cân đối thu, chi ngân sách) và 05 tiêu chí hạ tầng đô thị loại III chưa đạt, đây là những vấn đề cần thời gian, nguồn lực để tích lũy, hoàn thiện tại chỗ chứ không phải là hệ quả của quy mô địa giới hành chính hiện tại và việc mở rộng địa giới không đương nhiên giải quyết được các tiêu chí này.

1.3. Đánh giá tác động

Phương án này giúp duy trì sự ổn định của tổ chức bộ máy, tâm lý cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; tạo điều kiện để xã tập trung toàn bộ nguồn lực (nhân lực, ngân sách, thời gian) khai thác dư địa tăng trưởng đã được minh chứng rõ trong 9 tháng đầu năm 2026 (Khu công nghiệp Tứ Kỳ 1, các dự án đã hoàn thành GPMB, nguồn thu từ đất đai) và thực hiện các giải pháp căn cơ đã đề ra (bổ sung biên chế chuyên môn, đầu tư 06 dự án hạ tầng trọng điểm, nâng tỷ lệ tự cân đối ngân sách, hoàn thiện quy hoạch...), từ đó nâng cao thực chất năng lực quản trị và mức độ đô thị hóa. Phương án này không hạn chế khả năng phát triển của xã trong dài hạn, vì dư địa tăng trưởng hiện tại vẫn còn lớn và chưa tới ngưỡng

giới hạn của ranh giới hành chính hiện có; các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 hoàn toàn khả thi để thực hiện trong ranh giới hành chính hiện tại.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn sẽ tập trung mọi nguồn lực để củng cố tổ chức bộ máy, bổ sung nhân lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, dư địa phát triển kinh tế - xã hội ngay trong ranh giới hành chính hiện có, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển đã đề ra, từng bước hoàn thiện các tiêu chí để phát triển lên đô thị loại III, hướng tới thành lập phường trong giai đoạn 2028 - 2030 trên nguyên tắc không thay đổi địa giới hành chính.

2. Nhóm giải pháp, kiến nghị cụ thể để phát triển xã Đại Sơn

Để triển khai hiệu quả và tiếp tục phát triển xã Đại Sơn tương xứng với tiềm năng, lợi thế, Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn kiến nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm, hỗ trợ một số nội dung sau:

2.1. Về tổ chức bộ máy, biên chế, chất lượng đội ngũ cán bộ

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn giai đoạn 2026 - 2030; tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về quản lý giáo dục, nông nghiệp công nghệ cao, pháp luật đất đai, kỹ năng giải phóng mặt bằng, chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách đặc thù về tiền lương, phụ cấp, hỗ trợ kinh phí đi lại đối với cán bộ, công chức cấp xã, khối lượng công việc lớn, nhằm thu hút, giữ chân nhân lực chất lượng cao.

2.2. Về quy hoạch, pháp lý phát triển đô thị

- Đề nghị Sở Xây dựng, Sở Nội vụ thành phố tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố cập nhật, xác định rõ vị trí, chức năng của xã Đại Sơn là trung tâm tổng hợp/chuyên ngành cấp tiểu vùng trong Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tạo tiền đề pháp lý cho lộ trình thành lập phường.

- Đề nghị hướng dẫn cụ thể phương pháp xác định tỷ lệ dân số đô thị, thu nhập bình quân đầu người và phương pháp bóc tách đất mặt nước, đất trống ra khỏi đất xây dựng đô thị để địa phương có cơ sở hoàn thiện báo cáo, hồ sơ phân loại đô thị.

2.3. Về đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư 06 dự án hạ tầng trọng điểm đã được xác định: Công viên cây xanh Xứ đồng Cửa Kho - Quán Sơn; Trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại Cụm công nghiệp Kỳ Sơn; hạ tầng đô thị thông minh (camera AI, bản sao số); cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông (trục đường Nguyễn Văn Bé, tuyến 191P, ĐT.391); đẩy nhanh quy hoạch chi tiết, thu hút đầu tư Khu công nghiệp Tứ Kỳ 1.

- Đề nghị quan tâm đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng trung tâm dữ liệu dùng chung của xã.

- Nghiên cứu quy hoạch Cảng thủy nội địa trên sông Thái Bình gắn với tuyến đường vành đai 5 Thủ đô để phát huy lợi thế giao thông đa phương thức của địa phương.

2.4. Về ngân sách, chính sách tài chính

- Đề nghị thành phố quan tâm cân đối, hỗ trợ ngân sách trong giai đoạn xã chưa tự cân đối được thu, chi; đồng thời cho phép xã được chủ động hơn trong khai thác các nguồn thu tiềm năng từ thương mại - dịch vụ, quỹ đất, tài sản công trên địa bàn.

- Kiến nghị Trung ương, thành phố xem xét mở rộng chế độ hỗ trợ kinh phí đi lại, thuê nhà ở đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các xã có địa bàn rộng, xa trung tâm sau sắp xếp.

2.5. Về lộ trình phát triển đô thị và phân loại đơn vị hành chính

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ Kế hoạch nâng cao các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính đã được xây dựng, phấn đấu giữ vững đơn vị hành chính loại II giai đoạn 2028 - 2030, hướng tới loại I khi có cơ hội.

- Phấn đấu đạt tiêu chuẩn đô thị loại III toàn khu vực vào năm 2030, tạo tiền đề thành lập phường trong giai đoạn 2028 - 2030 theo đúng lộ trình đã báo cáo, trên nguyên tắc không thay đổi địa giới hành chính mà tập trung nâng cao chất lượng, trình độ phát triển tại chỗ.

Trên đây là Báo cáo kết quả tự rà soát, đánh giá thực trạng đơn vị hành chính cấp xã Đại Sơn, Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn kính báo cáo Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ thành phố (để b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (để b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Ban Chấp hành Đảng bộ xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Văn Soái